

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

Theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa Thái Bình Dương - Tiên Phước
2. Địa chỉ: Khối phố Bình An, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24 giờ/ ngày và 7 ngày/ tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Kiệt	004912/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa Khám bệnh kiêm trưởng phòng KHTH; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Nội soi tiêu hóa	Không	
2	Võ Thị Minh Thuý	007927/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Hồi sức sơ sinh	Không	
3	Đặng Thái Nguyên	0002526/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội soi dạ dày tá tràng, Bác sĩ định hướng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
4	Nguyễn Ngọc Định	000660/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	
5	Phạm Thanh Tùng	005541/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Giờ Hành chính: * Thứ 2 - Thứ 6: 07h00 - 11h30 13h00 - 16h30 * Thứ 7: 07h00 - 11h30 Ngoài giờ Hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở	Phó Giám đốc chuyên môn; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; CKI Chấn thương chỉnh hình; Phẫu thuật Nội soi khớp; Kỹ thuật tiêm khớp và tiêm gân	Không	
6	Đoàn Thị Mỹ Bé	000640/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Sản phụ khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Không	
7	Lê Thị Thanh Lam	007951/QNA-CCHN	Đa khoa, khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Không	
8	Hồ Thị Thu Hiền	008016/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Da liễu	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Da liễu	Không	



Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
9	Bùi Văn Tú	047812/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	Không	
10	Đoàn Thị Thanh Liễu	000675/KH-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	Không	
11	Nguyễn Thị Lê Vy	000914/ĐNA-GPHN	Răng - Hàm - Mặt	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	Không	
12	Nguyễn Thị Nhạn	003457/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh	Không	
13	Nguyễn Thị Ngọc Sâm	005392/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
14	Đặng Thị Thu	007819/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
15	Trần Thị Mỹ Diệu	007510/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
16	Nguyễn Thị Khánh Hòa	0025058/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
17	Huỳnh Thị Kim Anh	006503/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
18	Bùi Thị Quý	008894/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
19	Nguyễn Thanh Thuý	005959/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
20	Trần Thị Phương Thảo	007456/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
21	Trịnh Thị Kim Thanh	009527/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
22	Nguyễn Thị Thanh Hoa	000065/QNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
23	Phạm Thị Xuân Tuyết	005969/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ đa khoa	Không	
24	Trần Thị Bảo Khuyên	008712/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng Nha khoa	Không	
25	Trần Thị Thuý Giang	000320/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
26	Võ Duy Tâm	003728/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa Nội - Nhi; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Siêu âm tim; Điều trị sỏi thận đường tụy 2	Không	
27	Lê Sĩ Hùng	000212/QNA-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Điện tâm đồ	Không	
28	Vũ Sơn Hùng	0009415/ĐNAI-CCHN	KCB chuyên khoa Nội	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Không	
29	Phạm Thị Kiều Oanh	007328/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Nội soi tiêu hoá; Nội soi điều trị	Không	
30	Nguyễn Văn Long	006506/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát	Không	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
31	Nguyễn Thị Hải Yến	007926/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Không	
32	Nguyễn Thị Phúc	0025430/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng trưởng Khoa Nội - Nhi	Không	
33	Nguyễn Thị Tin	004088/DNA-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
34	Dương Thị Hạnh	007229/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
35	Nguyễn Thị Xác	000135/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
36	Nguyễn Thị Thanh Thủy	009407/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
37	Lê Phú Quốc	007607/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa; Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa Ngoại tổng hợp; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa; Chuyên khoa chấn thương chỉnh hình; Kỹ thuật tiêm gân tiêm khớp; Phẫu thuật nội soi tiêu hoá	Không	
38	Nguyễn Hoàng Viên	000663/QNA-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại -Nhi	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Giám đốc phụ trách chuyên môn; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh ngoại - Nhi; Nội soi tiết niệu nâng cao; Kỹ thuật tiêm khớp và tiêm gân	Không	
39	Thân Thị Thu Thảo	003469/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
40	Lê Thị Lựu	006450/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
41	Võ Thị Trung Hải	006525/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
42	Trần Thị Mỹ Tiên	004541/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
43	Trần Tâm	003924/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Sản phụ khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa Phụ sản; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi; Siêu âm tổng quát	Không	
44	Sơ Thị Thảo Nhi	007233/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Nữ hộ sinh trưởng Khoa Phụ sản	Không	
45	Bùi Thị Hòa	003476/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
46	Trương Thị Ánh Nguyệt	008767/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
47	Nguyễn Thị Thu	006557/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
48	Cao Tuấn Anh	004932/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền, VLTL & PHCN	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa, Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền, VLTL & PHCN; Kỹ thuật tiêm khớp - Tiêm mô quanh gân; Cây chỉ thủy châm	Không	
49	Lê Văn Khôi	000464/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Nội khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh Y học cổ truyền	Không	
50	Huỳnh Kim Phúc	000888/ĐNA-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh Y học cổ truyền	Không	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
51	Nguyễn Thị Minh Hằng	008178/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng trưởng Khoa YHCT & PHCN	Không	
52	Võ Thị Hồng Vi	007091/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
53	Nguyễn Thị Kim Liên	007177/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
54	Nguyễn Thị Tuyết Kha	006585/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
55	Mai Hoài Phi	006110/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
56	Nguyễn Thanh Dũng	002523/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát; Gây mê hồi sức	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa Gây mê - Hồi sức; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát; Gây mê hồi sức; Nội soi tiêu hoá chẩn đoán	Không	
57	Nguyễn Đình Quân	007385/QNA-CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Gây mê - Hồi sức	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ Gây mê hồi sức	Không	
58	Nguyễn Đức Duy	005393/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng trưởng Khoa Gây mê – Hồi sức; KTV nắn bó bột	Không	
59	Bùi Phước Tường	002447/QNA-CCHN	Gây mê - Hồi sức	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	KTV Gây mê - Hồi sức; KTV bó bột	Không	
60	Nguyễn Thị Quyên	009183/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Không	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
61	Huỳnh Thị Thu Thủy	004511/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên; Phụ dụng cụ phẫu thuật	Không	
62	Dương Thị Tài Ngân	007931/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ đa khoa	Không	
63	Phan Thị Mơ	007883/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ đa khoa	Không	
64	Nguyễn Văn Tiên	007044/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ đa khoa	Không	
65	Đoàn Thị Hoàng	008243/QNA-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm y học	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng khoa Xét nghiệm	Không	
66	Trương Thị Thảo Nguyên	004545/QNA-CCHN	Xét nghiệm	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên trưởng Khoa xét nghiệm	Không	
67	Trần Phương Bình	008731/QNA-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm y học	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
68	Huỳnh Đức Hòa	006408/QNA-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
69	Nguyễn Quốc Việt	008700/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
70	Nguyễn Thanh Rin	000142/QNA-GPHN	Cao đẳng xét nghiệm y học	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
71	Đặng Trúc Ly	005554/QNA-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
72	Nguyễn Ngọc Tuyền	000757/QNA-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh, đa khoa	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
73	Lê Văn Hoàng Vũ	007192/QNA-CCHN	KTV Hình ảnh y học	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
74	Hồ Duy Thanh	008023/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Không	
75	Nguyễn Thanh Nam	009583/QNA-CCHN	KTV Hình ảnh y học	Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Không	

Tiên Phước, ngày 10 tháng 10 năm 2025

